

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Giáo dục học (Pedagogy)

- Mã số học phần: SP079
- Số tín chỉ học phần: 3 tín chỉ
- Số tiết học phần: 45 tiết lý thuyết, 90 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Tâm lý giáo dục
- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Sư phạm

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: SP010
- Điều kiện song hành:

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức	
4.1	Cung cấp kiến thức đại cương về giáo dục	2.1.2 (abc)
4.2	Cung cấp kiến thức đại cương về dạy học	2.1.2 (abc)
4.3	Cung cấp kiến thức đại cương về giáo dục đạo đức/hạnh kiểm	2.1.2(abc)
4.4	Phát triển kiến thức về cách thức học tập học phần hiệu quả	2.2.2 (abcd)
	Kỹ năng	
4.5	Bồi dưỡng khả năng sử dụng kiến thức đại cương về giáo dục	2.2.1(abcde)
4.6	Bồi dưỡng khả năng sử dụng kiến thức đại cương về dạy học	2.2.1(abcde)
4.7	Bồi dưỡng khả năng sử dụng kiến thức đại cương về giáo dục hạnh kiểm	2.2.1(abcde)
4.8	Phát triển khả năng sử dụng kiến thức về cách thức học tập học phần hiệu quả	2.2.2 (abcd)
	Thái độ	
4.9	Bồi dưỡng thái độ đối với công tác giáo dục nói chung, đối với hoạt động dạy học và giáo dục hạnh kiểm cho học sinh	2.3 (abc)
4.10	Phát triển thái độ đối với việc tổ chức học tập học phần hiệu quả	2.3 (abc)

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Trình bày kiến thức đại cương về giáo dục: Giáo dục học là một khoa học; giáo dục và sự phát triển nhân cách; mục đích, nhiệm vụ, các con đường giáo dục và nguyên lý giáo dục; hệ thống giáo dục quốc dân	4.1	2.1.2 (abc)
CO2	Trình bày kiến thức đại cương về dạy học: Quá trình dạy học; quy luật và nguyên tắc dạy học; mục tiêu dạy học; nội dung dạy học; phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học	4.2	2.1.2 (abc)
CO3	Trình bày kiến thức đại cương về giáo dục hạnh kiểm: Quá trình giáo dục (hạnh kiểm); nguyên tắc giáo dục; mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục hạnh kiểm	4.3	2.1.2 (abc)
CO4	Vận dụng kiến thức về học tập bằng tìm tòi tra cứu thông tin, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, xử lý tình huống, sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin,...trong quá trình học tập học phần	4.4	2.2.2 (abcd)
	Kỹ năng		
CO5	Liên hệ, rút ra bài học sư phạm từ kiến thức đại cương về giáo dục và sử dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề, tình huống trong công tác giáo dục	4.5	2.2.1(abcde)
CO6	Liên hệ, rút ra bài học sư phạm từ kiến thức đại cương về dạy học và sử dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề, tình huống trong dạy học	4.6	2.2.1(abcde)
CO7	Liên hệ, rút ra bài học sư phạm từ kiến thức về giáo dục hạnh kiểm cho học sinh và sử dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề, tình huống trong công tác giáo dục hạnh kiểm học sinh	4.7	2.2.1(abcde)
CO8	Tìm tòi tra cứu thông tin; làm việc nhóm; giải quyết vấn đề, xử lý tình huống; sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin	4.4	2.2.2 (abcd)
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO9	Chủ động, tích cực tích lũy kinh nghiệm về giáo dục học sinh; bình tĩnh, tự tin và có sức thuyết phục khi thực hành các hoạt động giáo dục	4.5	2.3 (abc)
CO10	Chăm chỉ, trung thực, có tinh thần trách nhiệm trong học tập; đoàn kết, thương yêu thầy cô, bạn bè và chủ động, tích cực tham gia thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ đề ra trong quá trình học tập học phần	4.6	2.3 (abc)

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung học phần bao gồm hệ thống kiến thức chung về giáo dục con người được thể hiện cụ thể qua các nội dung như: Giáo dục học là một khoa học, giáo dục và sự phát triển nhân cách, mục đích, nhiệm vụ, con đường giáo dục và nguyên lý giáo dục, hệ thống giáo dục quốc dân; hệ thống kiến thức chung về dạy học như: Quá trình dạy học, quy luật và nguyên tắc dạy học, mục đích, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học; hệ thống kiến thức chung về giáo dục hạnh kiểm cho học sinh như: Quá trình giáo dục, nguyên tắc giáo dục, mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Bài mở đầu	Giới thiệu hoặc làm quen với học phần và việc học tập học phần	2	CO4, CO8 CO9,CO10
Phần 1	Những tư tưởng, quan điểm chung về giáo dục	8	CO1, CO4 CO5,CO8 CO9,CO10
Chương 1	Giáo dục học là một khoa học	2	CO1, CO4 CO5,CO8 CO9,CO10
Chương 2	Giáo dục và sự phát triển nhân cách	2	CO1, CO4 CO5,CO8 CO9,CO10
Chương 3	Mục đích, nhiệm vụ, các con đường giáo dục và nguyên lý giáo dục	3	CO1, CO4 CO5,CO8 CO9,CO10
Chương 4	Hệ thống giáo dục quốc dân	1	CO1, CO4 CO5,CO8 CO9,CO10
Phần 2	Lý luận dạy học	10	CO2,CO4 CO6,CO8 CO9,CO10
Chương 5	Quá trình dạy học	2	CO2,CO4 CO6,CO8 CO9,CO10
Chương 6	Quy luật và nguyên tắc dạy học	1	CO2,CO4 CO6,CO8 CO9,CO10
Chương 7	Mục đích dạy học	2	CO2,CO4 CO6,CO8 CO9,CO10
Chương 8	Nội dung dạy học	1	CO2,CO4 CO6,CO8 CO9,CO10

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Chương 9	Khái quát chung về phương pháp, hình thức tổ chức, phương tiện dạy học	4	CO2,CO4 CO6,CO8 CO9,CO10
Phần 3	Lý luận giáo dục (giáo dục hạnh kiểm)	10	CO3,CO4 CO7,CO8 CO9,CO10
Chương 10	Quá trình giáo dục	2	CO2,CO4 CO6,CO8 CO9,CO10
Chương 11	Quy luật và nguyên tắc giáo dục	2	CO2,CO4 CO6,CO8 CO9,CO10
Chương 12	Nội dung giáo dục	2	CO2,CO4 CO6,CO8 CO9,CO10
Chương 13	Phương pháp giáo dục	4	CO2,CO4 CO6,CO8 CO9,CO10

7.2. Thực hành

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Chương 1	Bài tập giải quyết vấn đề số 6 (tr34) [1]	1	CO4,CO5 CO8,CO9 CO10
Chương 2	Bài tập giải quyết vấn đề số 3 (tr54) [1]	1	CO4,CO5 CO8,CO9 CO10
Chương 3	Bài tập giải quyết vấn đề số 3,4,5 (tr80) [1]	1	CO4,CO5 CO8,CO9 CO10
Chương 4	Bài tập giải quyết vấn đề số 4,5 (tr93) [1]	1	CO4,CO5 CO8,CO9 CO10
Chương 5	Bài tập tình huống số 8 (tr129) [1]	1	CO4,CO6 CO8,CO9 CO10
Chương 6	Bài tập tình huống số 5 (tr115) [1]	1	CO4,CO6 CO8,CO9 CO10
Chương 7	Bài tập tình huống số 6,7,8 (tr146) [1]	1	CO4,CO6 CO8,CO9 CO10
Chương 8	Bài tập giải quyết vấn đề số 6,7 (tr176) [1]	1	CO4,CO6 CO8,CO9 CO10

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Chương 9	Bài tập tình huống số 6,10,13 (tr256) [1]	2	CO4,CO6 CO8,CO9 CO10
Chương 10	Bài tập tình huống số 5,6 (tr277) [1]	1	CO4,CO7 CO8,CO9 CO10
Chương 11	Bài tập tình huống số 4 (tr286) [1]	1	CO4,CO7 CO8,CO9 CO10
Chương 12	Bài tập tình huống số 2 (tr296) [1]	1	CO4,CO7 CO8,CO9 CO10
Chương 13	Bài tập tình huống số 3,4,5 (tr311) [1]	2	CO4,CO7 CO8,CO9 CO10

8. Phương pháp giảng dạy:

- Sinh viên tự học bằng tìm tòi, tra cứu thông tin;
- Phương pháp thuyết trình kết hợp sử dụng phương tiện trực quan, hỏi đáp và thảo luận (nhóm nhỏ, lớp).
- Luyện tập: Thực hiện các bài tập vận dụng kiến thức;
- Chú trọng các bài tập giải quyết vấn đề, xử lý tình huống.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

* Đối với các tiết học lý thuyết:

- Nghiên cứu trước bài học trên lớp trong sách giáo trình Giáo dục học (Trần Lương, Bùi Thị Mùi, Nxb Đại học Cần Thơ, 2018) [1] và trong các nguồn tài liệu khác liên quan. Ghi tóm tắt kiến thức có được. Đánh dấu hay lưu ý các vấn đề chưa hiểu hoặc chưa hiểu rõ muốn được làm sáng tỏ hơn trong bài học để đề xuất trao đổi trên lớp.

- Trên lớp tập trung chú ý nghe giảng viên giảng bài, nghe ý kiến trao đổi thảo luận của giảng viên và sinh viên trong lớp học. Chọn cách ghi chép bài học. Đề xuất thắc mắc (nếu có). Tích cực tham gia các hoạt động trên lớp theo yêu cầu.

- Về nhà xem lại bài học ghi được trên lớp, tìm hiểu và bổ sung thêm thông tin từ các nguồn khác để có bài học cá nhân.

* Đối với các tiết thực hành:

- Ôn lại lý thuyết có liên quan đến bài tập, làm bài tập trước khi đến tiết thực hành.

- Đến lớp trao đổi bài tập trong nhóm nhỏ, trao đổi với giảng viên (nếu cần).

- Sinh viên phải tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết, 100% giờ thực hành, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được phân công.

- Tham dự thi kết thúc học phần.

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CDR HP
1	Đánh giá quá trình	- Sự chuyên cần	15%	C09, CO10
		- Đánh giá giữa kỳ	35%	C01,CO5
2	Thi kết thúc học phần	- Thi viết (60 phút) hoặc nộp sản phẩm. - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	50%	CO1,CO2, CO3,CO4, CO5,CO6, CO7,CO8,

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Giáo trình giáo dục học / Trần Lương, Bùi Thị Mùi.- Cần Thơ: Nxb. Đại học Cần Thơ, 2018.- 324 tr.: minh họa; 24 cm - Sách có danh mục tài liệu tham khảo, 9786049199882.- 370/ L561	MOL.083980
[2] Giáo dục học: Giáo trình dành cho các trường đại học và cao đẳng sư phạm / Phạm Viết Vượng.- Hà Nội: Đại học Sư phạm, 2014.- 412 tr.: minh họa; 21 cm, 9786045406038.- 370.1/ V561	SP.021082 MOL.058125
[3] Giáo trình giáo dục học (Dành cho sinh viên Đại học sư phạm) - T.1 / Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên).- Hà Nội: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2007.- 295 tr.; 21 cm.- 370/ O.408/T.1	MON.023494 MOL.045297, MOL.015298; MOL.075849, MON.023495
[4] Tổ chức dạy học theo module trong đào tạo theo hệ tín chỉ : Trường hợp nghiên cứu học phần giáo dục học ở trường Đại học Sư phạm / Trần Lương, 9786049198311.- 378.1/ L561	MOL.084523, MON.060668
[5] Lý luận dạy học đại học / Bùi Thị Mùi, Trần Lương.- Cần Thơ: Nxb. Đại học Cần Thơ, 2018.- 260 tr.; 24 cm, 9786049199899.- 378.001/ M510	MOL.087577, MOL.087578, MON.061905

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[6] Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường / Phan Trọng Ngọ.- Hà Nội: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2005.- 495 tr.; 21 cm.- 371.3/ Ng400	MOL.001675, MOL.001677,
[7] Tình huống sư phạm trong công tác giáo dục học sinh trung học phổ thông / Bùi Thị Mùi.- TP Hồ Chí Minh: Đại học Sư Phạm, 2004.- 298tr.; 22cm.- 370.1/ M510	MOL.075950
[8] Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018, TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) / Bộ GD&ĐT, 2018.	https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-bo.aspx?ItemID=5755
[9] Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông (Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) / Bộ GD&ĐT, 2018.	https://moet.gov.vn/van-ban/vanban/Pages/chi-tiet-van-ban.aspx?ItemID=1290

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Bài tập thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1 - 5	Phần 1. Những tư tưởng, quan điểm chung về giáo dục	20	10	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu [1] và tham khảo thêm các tài liệu [2], [3] phần giáo dục học đại cương; tài liệu [9]. - Ôn lại nội dung học phần Tâm lý học đại cương. - Chuẩn bị bài báo cáo thảo luận các vấn đề cần tìm hiểu trong phần 1. - Làm các bài tập phần 1.
6 - 10	Phần 2. Lý luận dạy học	20	10	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu [1] và tham khảo thêm các tài liệu [2], [3] phần lý luận dạy học; tài liệu [4],[5] [6], [7], [8], [9] - Ôn lại nội dung tâm lý lứa tuổi học sinh trung học phổ thông và cơ sở tâm lý học của dạy học của học phần Tâm lý học sư phạm. - Chuẩn bị bài báo cáo thảo luận các vấn đề cần tìm hiểu trong phần 2.

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Bài tập thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
				- Làm các bài tập phần 2 - Ôn tập phần 1 để làm bài kiểm tra giữa kỳ.
7 - 15	Phần 3. Lý luận giáo dục (giáo dục hạnh kiểm)	20	10	- Nghiên cứu tài liệu [1] và tham khảo thêm tài liệu [2], phân lý luận giáo dục; tài liệu [7], [8]. - Ôn lại nội dung cơ sở tâm lý của giáo dục đạo đức của học phần Tâm lý học sư phạm - Chuẩn bị bài báo cáo thảo luận các vấn đề cần tìm hiểu trong phần 3. - Làm các bài tập phần 3. - Ôn tập để thi hết môn.

Cần Thơ, ngày 31 tháng 5 năm 2019

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG KHOA**



★ Nguyễn Văn Nở

TRƯỞNG BỘ MÔN

A handwritten signature in blue ink, appearing to be "Trần Lương".

Trần Lương